

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN LÂM
TỈNH HƯNG YÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2020/HS-ST
Ngày 05-8-2020

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN LÂM, TỈNH HƯNG YÊN**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Mười.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Quang Điện.
2. Ông Nguyễn Văn Kháng.

Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Đăng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên: Bà Trịnh Thị Oanh - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 05 tháng 8 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 46/2020/HSST ngày 22 tháng 7 năm 2020, quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2020/QĐXX-HS ngày 22 tháng 7 năm 2020, đối với:

Bị cáo **Triệu Quý V**, sinh năm 2000.

Địa chỉ: Thôn N, xã M, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa 9/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Triệu Văn N và bà Triệu Thị L; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Chưa có. Vũ bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/5/2020. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên. Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Anh Nguyễn Thanh Nh, sinh năm 1986, vắng mặt.

Trú tại: Ấp 2, xã V, huyện L, tỉnh Hậu Giang.

Anh Nguyễn Chí Th, sinh năm 1988, vắng mặt.

Trú tại: Ấp 2, xã V, huyện L, tỉnh Hậu Giang.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Triệu Văn Nh, sinh năm 1976, có mặt.

Trú tại: Thôn N, xã M, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 2000, vắng mặt.

Trú tại: Tổ 6, N, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Triệu Quý Vũ là nhân viên quản lý cơ sở massage của khách sạn A thuộc thôn M, xã T, huyện V, tỉnh Hưng Yên (V ở tại khách sạn A). Khoảng 15 giờ ngày 29/02/2020 V đi từ phòng ngủ ở khách sạn ra khu vực bàn uống nước cạnh quầy lễ tân khu vực massage của khách sạn A thì nhìn thấy 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A5 màu đen, phía sau ốp điện thoại có số tiền 4.500.000 đồng (bốn triệu năm trăm nghìn đồng), chiếc điện thoại có giá trị là 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) theo kết luận định giá tài sản ngày 27/4/2020 của Hội đồng định giá tài sản của Ủy ban nhân dân huyện Văn Lâm, của anh Nguyễn Thanh Nh (anh Nh cũng là nhân viên làm việc và ở tại Khách sạn A) đang để trên ghế bàn uống nước cạnh quầy lễ tân. Lúc này có anh Nguyễn Khánh Ph, sinh năm 2000 ở Ấp T, xã H, huyện P, tỉnh Hậu Giang là nhân viên cơ sở massage đang ngồi ở bàn uống nước. V ngồi uống nước cùng Ph và hỏi Ph “*điện thoại của ai*” Ph nói “*không biết, chắc của khách*”, sau đó Ph đi làm. Sau khi Ph đi khỏi khu vực quầy lễ tân, V quan sát thấy khu vực quầy lễ tân lúc này không còn ai nên V đã nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại nói trên. V đi đến vị trí của chiếc điện thoại, cầm điện thoại lên thấy bên trong ốp điện thoại có tiền rồi V cầm điện thoại vào quầy pha nước ở gần bàn uống nước và mở ốp lưng điện thoại ra có số tiền 4.500.000 đồng (bốn triệu năm trăm nghìn đồng), gồm 09 tờ tiền đều có mệnh giá 500.000 đồng, V lấy số tiền này cất vào túi trước, bên phải quần đang mặc đồng thời tắt nguồn chiếc điện thoại SAMSUNG A5 rồi mang chiếc điện thoại cất dấu tại khe ô thoáng nhà vệ sinh phòng 105 khu vực Massage. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày anh Nh về đến khu vực Massage để tìm điện thoại của mình thì không thấy. V biết anh Nh đang tìm chiếc điện thoại và tiền mà mình vừa trộm cắp được nhưng V không nói với anh Nh. Lúc này anh Nguyễn Chí Th, (*là em ruột anh Nguyễn Thanh Nh hiện đang ở tại: Khách sạn A thuộc thôn M, xã T, huyện V, tỉnh Hưng Yên*) hỏi V có lấy trộm điện thoại và tiền của anh Nh không, V nói không lấy. Sau đó anh Nh và anh Th đi kiểm tra lại camera an ninh của khu vực Massage nhưng chưa xem được camera nên quay lại yêu cầu V ở lại không được đi đâu. Do lo sợ bị phát hiện nên V đã lấy trộm chìa khóa chiếc xe mô tô biển kiểm soát 89E1- 525.52 nhãn hiệu Honda Wave màu đen bạc, số máy JA39E0466851, số khung 3903HY491716, xe có giá trị là 13.000.000 đồng (mười ba triệu đồng), theo kết luận định giá tài sản ngày 27/4/2020 của Hội đồng định giá tài sản UBND huyện Văn Lâm, của anh Th để ở quầy lễ tân chạy ra sân mở khóa điện xe mô tô biển kiểm soát 89E1-525.52 rồi điều khiển xe bỏ chạy. Trên đường bỏ trốn V đã đập gãy biển số xe và vút ở dọc đường đi (*V không nhớ vị trí vút biển số thuộc khu vực nào*) đồng thời tiêu hết số tiền đã trộm cắp được vào mục đích cá nhân. Tối cùng ngày V điều khiển xe mô tô trộm cắp được về đến thành phố T, tỉnh Tuyên Quang thì gặp Nguyễn Văn T là bạn học cùng cấp 2 với V.

Sau đó V và T đi ăn với nhau. Khi ăn xong, do không có tiền đi về nên V vay T 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) để lấy tiền đi xe khách về nhà và hẹn 1 đến 2 ngày xuống trả thì T đồng ý cho V vay, đồng thời V để lại chiếc xe máy mà V trộm cắp được để lại cho V làm tin. T không biết xe Vũ gửi là xe trộm cắp mà có nên T đồng ý cho V gửi xe. Sau đó V bỏ trốn, đến ngày 06/5/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Lâm đã triệu tập được Triệu Quý V về cơ quan điều tra làm việc.

Sau khi mất tài sản, ngày 02/3/2020 anh Nguyễn Thanh Nh và anh Nguyễn Chí Th trình báo vụ việc trên đến Công an xã T, huyện V, tỉnh Hưng Yên. Ngày 04/3/2020 Công an xã T đã bàn giao hồ sơ cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Lâm để điều tra theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Lâm đã thu giữ đoạn video ghi lại được hình ảnh liên quan đến vụ trộm cắp tài sản nêu trên. Ngày 16/3/2020 Cơ quan điều tra đã ra Quyết định trưng cầu Viện khoa học hình sự Bộ Công an giám định đoạn video đã thu giữ. Ngày 21/3/2020 Viện khoa học hình sự Bộ Công an có bản kết luận số 1568/C09 - P6 kết luận: *“Không phát hiện dấu hiệu cắt ghép, chỉnh sửa nội dung trong các tệp video gửi giám định”*.

Quá trình điều tra, ngày 06/5/2020, Cơ quan điều tra dẫn giải V chỉ nơi cất dấu chiếc điện thoại SAMSUNG A5 màu đen đã trộm cắp. V đã chỉ đúng nơi cất dấu và Cơ quan điều tra đã thu giữ được chiếc điện thoại SAMSUNG A5 tại khe ô thoáng nhà vệ sinh phòng 105 khu vực Massage khách sạn A. Ngày 08/5/2020 anh Nguyễn Văn T đã tự nguyện giao nộp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen bạc không biển số để phục vụ điều tra. Đến ngày 23/6/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Lâm đã trả lại anh Nguyễn Chí Th chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen bạc không biển kiểm soát, trả lại anh Nguyễn Thanh Nh chiếc điện thoại SAMSUNG A5 màu đen. V đã nhờ bố để là ông Triệu Văn Nh bồi thường cho anh Nh số tiền mà V đã chiếm đoạt. Anh Nh và anh Th đã nhận tiền, nhận tài sản và không có yêu cầu đề nghị gì đồng thời có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho V.

Đối với số tiền 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) Triệu Quý V vay của anh Nguyễn Văn T, đến nay anh T không yêu cầu gì V đối với số tiền này.

Tại bản cáo trạng số 47/CT-VKS ngày 21/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lâm truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà; Bị cáo thành khẩn khai báo như nội dung cáo trạng đã truy tố, thái độ ăn năn hối cải. Bị cáo đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ông Nh trình bày bị cáo có nhờ ông bồi thường cho bị hại và ông đã thực hiện việc bồi thường, ông không có yêu cầu gì với bị cáo về việc bồi thường thay cho bị cáo và đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Triệu Quý V phạm tội Trộm cắp tài sản.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; Điểm b, s Khoản 1, 2 Điều 51; Điểm g Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Triệu Quý V từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù, thời gian tù tính từ ngày 07/5/2020.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Các biện pháp tư pháp: Về trách nhiệm dân sự và vật chứng: Đã được giải quyết xong nên không đặt ra để xét.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về thủ tục tố tụng;* việc khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử vụ án đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Các quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can, bản cáo trạng, quyết định đưa vụ án ra xét xử được tổng đạt cho bị cáo đúng pháp luật; việc lấy lời khai những người tham gia tố tụng, hỏi cung bị can đều đảm bảo. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại gì. Hội đồng xét xử xác định việc điều tra, truy tố, xét xử đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] *Về nội dung;* lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo có trong hồ sơ, phù hợp với lời khai bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, với các chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 29/02/2020 tại khu vực quầy lễ tân Massage của khách sạn A ở thôn M, xã T, huyện V, tỉnh Hưng Yên, bị cáo Triệu Quý V đã lén lút, bí mật chiếm đoạt 01 chiếc điện thoại SAMSUNG A5 trị giá 2.000.000 đồng (hai triệu đồng), phía sau ốp điện thoại có số tiền 4.500.000 đồng (bốn triệu năm trăm nghìn đồng) của anh Nguyễn Thanh Nh. Đến 16 giờ cùng ngày, khi anh Nh phát hiện V trộm cắp tài sản của mình thì V tiếp tục thực hiện hành vi lén lút, bí mật chiếm đoạt 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu đen bạc biển số 89E1 – 525.52 trị giá 13.000.000 đồng (mười ba triệu đồng) của anh Nguyễn Chí Th rồi bỏ trốn, sau đó thì bị phát hiện.

Hành vi bí mật, lén lút chiếm đoạt tài sản nêu trên của bị cáo Triệu Quý V đã phạm tội Trộm cắp tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 173 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lâm truy tố bị cáo theo tội danh như cáo trạng đã nêu là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an xã hội.

Xét về vụ án này bị cáo thực hiện hành vi độc lập, tội phạm đã hoàn thành. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự để nhận thức được việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng do động cơ tư lợi cá nhân, muốn chiếm đoạt tài sản của người khác để chi tiêu cá nhân nên đã phạm tội. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội tích cực, mặc dù cùng làm việc với anh Nh và anh Th lẽ ra bị cáo phải giúp đỡ lẫn nhau trong quá trình cùng làm, bảo vệ tài sản giúp nhau; nhưng bị cáo lợi dụng sự sơ hở của các bị hại để chiếm đoạt tài sản; trong thời gian ngắn hai lần thực hiện hành vi phạm tội, giá trị tài sản chiếm đoạt đều trên hai triệu đồng. Cần thiết có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội để giáo dục bị cáo, đồng thời phòng ngừa những hành vi tương tự xảy ra. Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội hai lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tuy nhiên cũng xét thấy bị cáo đã tác động bố bị cáo bồi thường cho người bị hại; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm b, s Khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Hội đồng xét xử có căn cứ để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[3] *Về hình phạt bổ sung*: Tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 còn quy định hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên bị cáo trình bày khi làm nhân viên thu nhập được 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) chỉ đủ chi tiêu, không có tài sản riêng. Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] *Các biện pháp tư pháp: Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng*: Cơ quan điều tra đã thu giữ tài sản bị cáo chiếm đoạt của các bị hại. Ngày 23/6/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Lâm đã trả lại anh Nguyễn Chí Th chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen bạc không biển kiểm soát, trả lại anh Nguyễn Thanh Nh chiếc điện thoại SAMSUNG A5 màu đen. Bị cáo V đã nhờ bố để là ông Triệu Văn Nh bồi thường cho anh Nh số tiền mà V đã chiếm đoạt. Anh Nh và anh Th đã nhận tiền, nhận tài sản và không có yêu cầu đề nghị gì, việc xe bị mất biển kiểm soát anh Th cũng không có yêu cầu gì, nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xét.

Đối với ông Triệu Văn Nh là bố bị cáo bồi thường thay cho bị cáo, tại phiên tòa ông không có yêu cầu đối với bị cáo về việc bồi thường thay, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với anh Nguyễn Văn T cho bị cáo vay 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng), đây là giao dịch dân sự không có liên quan trong vụ án, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] *Về án phí*: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về

mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án; buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Triệu Quý V phạm tội Trộm cắp tài sản.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; Điểm b, s Khoản 1, 2 Điều 51; Điểm g Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Triệu Quý V 01 năm 06 tháng tù, thời gian tù tính từ ngày 07/5/2020.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Các biện pháp tư pháp: Về trách nhiệm dân sự và vật chứng: Không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Buộc bị cáo Triệu Quý V phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân, Công an huyện Văn Lâm;
- Bị cáo; bị hại; người liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Văn Mười